

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 25/02/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo; theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 53/TTr-STTTT ngày 09/3/2022; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao an toàn thông tin trong toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội ngày một tốt hơn, nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân; ứng dụng các thành tựu của cuộc CMCN 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực hoạt động công tác quản lý, điều hành trong các quản lý đô thị; cải thiện mối liên kết giữa chính quyền - người dân - doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

2. Yêu cầu

- Các ngành, địa phương phải chủ động, tích cực, quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ để tạo bước đột phá, thống nhất nhận thức từ quan điểm chỉ đạo đến hành động; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ thường xuyên, liên tục; huy động mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ.

- Các ngành, địa phương thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số để có các giải pháp thúc đẩy kịp thời. Tăng cường công tác truyền thông đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

- Gắn kết quả của việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ với trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐỀ RA

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Trên 90% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 50% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Trên 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Trên 70% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- Trên 50% DVCTT trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ.

- Trên 30% hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Nội dung: kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, hình thành Hệ thống thông tin thống nhất về giải quyết TTHC từ trung ương đến địa phương theo đúng yêu cầu tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

trong giải quyết thủ tục hành chính chính tại các bộ, ngành, địa phương và quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: quý II/2022.

2. Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

- Nội dung: số hóa hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: bắt đầu từ tháng 6/2022.

3. Đẩy mạnh phát triển CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành

Nội dung: xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bao gồm:

STT	Tên hệ thống thông tin, CSDL	Đơn vị chủ trì	Thời gian triển khai
1	Hệ thống thông tin đất đai	Sở TN&MT	Quý IV/2022
2	CSDL cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Quý III/2022
3	CSDL quản lý quy hoạch và cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Quý III/2022
4	Hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2022
5	CSDL về quản lý cấp phép đầu tư và chứng nhận đầu tư của tỉnh, xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2022
6	CSDL chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo	Sở GD&ĐT	Quý II/2022
7	CSDL chuyên ngành Nông nghiệp: - CSDL trồng trọt và Bảo vệ thực vật - CSDL chăn nuôi và Thú y - CSDL thủy sản và đăng ký tàu cá - CSDL quản lý chất lượng nông lâm	Sở NN&PTNT	Quý III/2022

STT	Tên hệ thống thông tin, CSDL	Đơn vị chủ trì	Thời gian triển khai
	thủy sản		
8	CSDL chuyên ngành Y tế	Sở Y tế	Quý IV/2022
9	CSDL chuyên ngành Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở LĐTB&XH	Quý IV/2022
10	Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Quý IV/2022
11	Hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến	Sở Tư pháp	Quý III/2022
12	Nâng cấp phần mềm Tiếp công dân, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	Quý II/2022
13	Hệ thống cơ sở dữ liệu thi đua, khen thưởng	Sở Nội vụ	Quý III/2022
14	Hệ thống quản lý tài liệu điện tử và hệ thống giao, nhận hồ sơ, tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	Sở Nội vụ	Quý III/2022
15	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2022
16	Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II/2022

4. Xây dựng Khung Kiến trúc đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam

- Nội dung: xây dựng, ban hành và thực hiện khung kiến trúc đô thị thông minh cho tỉnh Quảng Nam nhằm Quy hoạch tổng thể cấu trúc các thành phần, dịch vụ của đô thị thông minh; xác định được chiến lược, lộ trình, mức độ ưu tiên cho các lĩnh vực, dịch vụ đô thị thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: tháng 6/2022.

5. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh

Hoàn thành việc kết nối thông suốt với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành do Trung ương chia sẻ để khai thác dữ liệu, phục vụ vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh, bao gồm:

STT	CSDL/HTTT	Nội dung yêu cầu	Đơn vị chủ trì, đề xuất kết nối	Thời gian hoàn thành
1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ KHĐT)	Kết nối, đồng bộ với hệ thống một cửa điện tử tỉnh	Sở KH&ĐT	Tháng 4/2022
2	Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam)	Khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC	BHXH	Tháng 5/2022
3	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ	Kết nối, đồng bộ với hệ thống một cửa điện tử tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Tháng 5/2022
4	CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an)	Khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC	Công an tỉnh	Tháng 6/2022
5	CSDL đất đai quốc gia (Bộ TN&MT)	Khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC	Sở TN&MT	Tháng 8/2022
6	Liên thông TNMT-Thuế (Bộ TN&MT)	Kết nối, đồng bộ với hệ thống một cửa điện tử tỉnh	Sở TN&MT	Tháng 9/2022
7	CSDL về giá	Đề xuất Bộ ngành chia sẻ dữ liệu qua LGSP; kết nối IOC, egov	Sở Tài chính	Tháng 9/2022
8	CSDL giáo dục	Đề xuất Bộ ngành chia sẻ dữ liệu qua LGSP; kết nối IOC, egov	Sở GD&ĐT	Tháng 9/2022
9	- Cơ sở dữ liệu về Số liệu xuất nhập khẩu - Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia - Hệ thống quản lý và giải quyết phản ánh, tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử	Đề xuất Bộ ngành chia sẻ dữ liệu qua LGSP; kết nối IOC, egov	Sở Công Thương	Tháng 9/2022

STT	CSDL/HTTT	Nội dung yêu cầu	Đơn vị chủ trì, đề xuất kết nối	Thời gian hoàn thành
	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về hồ chứa thủy điện - Dữ liệu quốc gia kinh tế công nghiệp và thương mại 			
10	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) - Hệ thống Kho thu-chi ngân sách - Hệ thống báo cáo ngân sách nhà nước - Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá - Hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công - Hệ thống công khai ngân sách - Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp - Hệ thống tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ - Hệ thống Quản lý công trình nước sạch nông thôn 	Đề xuất Bộ ngành chia sẻ dữ liệu qua LGSP; kết nối IOC, egov	Sở Tài chính	Tháng 10/2022
11	<ul style="list-style-type: none"> Phần mềm rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo (hệ thống Connection) Hệ thống thông tin quản lý CSDL Bảo trợ xã hội Cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi 	Đề xuất Bộ ngành chia sẻ dữ liệu qua LGSP; kết nối IOC, egov	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 11/2022

STT	CSDL/HTTT	Nội dung yêu cầu	Đơn vị chủ trì, đề xuất kết nối	Thời gian hoàn thành
	làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng Cơ sở dữ liệu về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam Cơ sở dữ liệu cung lao động - Cơ sở dữ liệu cầu lao động Phần mềm quản lý trẻ em online Phần mềm Bảo hiểm thất nghiệp Hệ thống Cơ sở dữ liệu liệt sĩ			

6. Triển khai vận hành có hiệu quả các hệ thống CNTT: smart Quảng Nam, eGov Quảng Nam, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC Quảng Nam), Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS), tổng đài dịch vụ công 1022

- Nội dung: ban hành quy chế hoạt động của các hệ thống, tăng cường cung cấp thông tin, dịch vụ trên các hệ thống nhằm phát huy hiệu quả khai thác sử dụng.
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: cả năm 2022.

7. Triển khai thí điểm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, khối phố

- Nội dung: thí điểm triển khai tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, khối phố tại một số xã, phường, thị trấn để thông tin tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn, khối phố.
- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: quý II/2022.

8. Triển khai Chuyển đổi số cấp xã

- Nội dung: thực hiện các nội dung chuyển đổi số cấp xã theo Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/04/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thí điểm chuyển đổi

số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; mở rộng các xã, phường trên địa bàn tỉnh, gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian hoàn thành: quý IV/2022.

9. Triển khai ứng dụng Chatbot để hỗ trợ tư vấn thủ tục hành chính; cập nhật dữ liệu TTHC thay đổi, phát sinh; cung cấp TTHC qua ứng dụng Chatbox

Nội dung: tích hợp ứng dụng chatbot trên các nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử tỉnh giúp tự động trả lời/giải đáp các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp về thông tin TTHC, thực hiện truyền thông quảng bá, hỏi đáp thông tin về tỉnh Quảng Nam.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian hoàn thành: năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đôn đốc các các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

Theo dõi, tổng hợp, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn chi đầu tư phát triển theo Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được phê duyệt) và Sở Tài chính (đối với vốn thường xuyên) tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

4. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi, chỉ đạo.
- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch đã được phê duyệt, xây dựng dự toán kinh

phí đảm bảo triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

5. Các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình trên địa bàn tỉnh

Chủ động tăng cường thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2022 theo Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Yêu cầu Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (để báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- BCĐ CCHC và CDS tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài QRT, Báo Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu